

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1865 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2009

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 8652

Ngày: 11 tháng 11 năm 09

Kính chuyển: Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

QUYẾT ĐỊNH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Tờ trình số 21/TTr-VKSTC-VP và số 22/TTr-VKSTC-VP ngày 03 tháng 7 năm 2009) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1731/TTr-BTĐKT ngày 21 tháng 10 năm 2009),

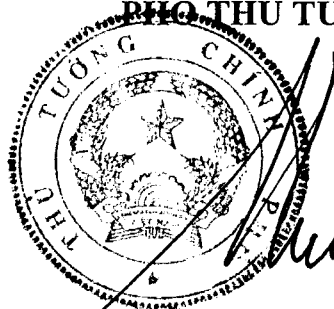
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 49 tập thể và 71 cá nhân thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (10b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ)



Tập thể.

1. Vụ Thực hành quyền công tố và Kiểm sát điều tra án ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Văn phòng Tổng hợp, Viện Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Phòng Quản trị thuộc Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
4. Phòng Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
5. Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
6. Viện Kiểm sát huyện nhân dân Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
7. Văn phòng Tổng hợp, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
8. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
9. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
10. Phòng Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
11. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án trật tự xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
12. Phòng Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
13. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
14. Phòng Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
15. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
16. Phòng Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
17. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án kinh tế - chức vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

18. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

19. Phòng Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

20. Phòng Tổ chức và cán bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

21. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

22. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh - ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

23. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

24. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

25. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

26. Văn phòng Tổng hợp và Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

27. Phòng Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

28. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh, ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

29. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

30. Phòng Tổ chức cán bộ và Khiếu tố, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

31. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội, an ninh, ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

32. Phòng Tổ chức cán bộ và Khiếu tố, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

33. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án trị an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

34. Phòng Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

35. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

36. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về kinh tế - chức vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

37. Văn phòng Tổng hợp, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;

38. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

39. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Đéc, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

40. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

41. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án kinh tế chức vụ - an ninh ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

42. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

43. Văn phòng Tổng hợp và Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

44. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

45. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

46. Phòng Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

47. Phòng Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

48. Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh - ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

49. Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Cá nhân.

1. Ông Nguyễn Hải Phong, Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra án ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

2. Ông Trần Hưng Bình, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

3. Ông Trần Thanh Vân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

4. Ông Phan Trường Sơn, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

5. Ông Đỗ Ngọc Oánh, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

6. Bà Lê Thị Hoa, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

7. Bà Lê Thị Tỷ, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

8. Ông Hoàng Hiếu, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

9. Ông Mã Thanh Sơn, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

10. Ông Trần Quốc Hùng, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án trị an, an ninh và ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

11. Ông Nguyễn Đức Dân, Phó Văn phòng Tổng hợp - Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

12. Ông Nguyễn Huy Thắng, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án kinh tế, chức vụ và trật tự xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

13. Ông Phùng Ngọc Thanh, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh, ma túy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

14. Ông Triệu Viết Hanh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

15. Ông Phạm Bá Thi, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

16. Ông Cao Công Ích, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

17. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Phó Văn phòng Tổng hợp - Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

18. Ông Bùi Xuân Xanh, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát tạm giữ, tạm giam và Quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

19. Ông Nguyễn Văn Khang, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

20. Ông Trương Việt Hồng, Chánh Văn phòng Tổng hợp và Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

21. Ông Phạm Long Vân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

22. Ông Đinh Trung Quy, Chánh Văn phòng Tổng hợp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

23. Ông Đinh Công Thức, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

24. Bà Nông Thị Hoàn, Phó Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

25. Ông Nguyễn Văn Hộ, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

26. Ông Nguyễn Hữu Chuyển, Chánh Văn phòng Tổng hợp và Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

27. Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

28. Ông Nguyễn Phương Đông, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

29. Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

30. Ông Nguyễn Văn Hoạt, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

31. Ông Vũ Huy Lanh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

32. Ông Đỗ Mạnh Bổng, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án kinh tế, chức vụ, trật tự xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

33. Ông Nguyễn Ngọc Bình, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

34. Ông Trần Xuân Vy, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

35. Ông Vũ Đức Ngọc, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

36. Ông Vũ Hoài Nam, Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện Thanh Liêm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

37. Ông Lê Hữu Hảo, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

38. Ông Vũ Văn Năng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

39. Bà Bùi Thị Chiên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

40. Phan Tú Anh, Trưởng phòng Phòng Thống kê tội phạm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

41. Ông Lê Khắc Hợp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

42. Ông Đỗ Đức Đình, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

43. Ông Nguyễn Thị Thanh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

44. Ông Đỗ Minh Thành, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

45. Ông Hồ Văn Giáp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
46. Ông Trần Đức Thụ, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
47. Ông Hồ Minh Tâm, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
48. Bà Đặng Thị Hồng Hai, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
49. Ông Nguyễn Tiến Hải, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
50. Ông Vũ Xuân Trường, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
51. Ông Lê Quang Tiến, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
52. Ông Đào Quang Dưỡng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đa Tề, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
53. Ông Ngô Văn Hối, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
54. Bà Trần Minh Lệ, Chánh Văn phòng Tổng hợp Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
55. Ông Phan Châu Tuấn, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
56. Bà Trần Thị Mai Khanh, Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm sát xét xử phúc thẩm án hình sự, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
57. Ông Đoàn Hoàng Đệ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
58. Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
59. Ông Phan Hoàng Hải, Trưởng phòng Phòng 1, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
60. Ông Trương Hoàng Phong, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
61. Ông Trần Thanh Cường, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp,
62. Bà Nguyễn Thị Thắm, Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
63. Ông Đặng Thành Khoa, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

64. Ông Trần Văn Năm, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

65. Ông Nguyễn Hùng Việt, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án an ninh, ma túy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

66. Ông Nguyễn Văn Phước, Phó trưởng phòng thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án trật tự xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

67. Ông Nguyễn Hồng Phương, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

68. Ông Nguyễn Văn Sinh, Trưởng phòng Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và Quản lý giáo dục người chấp hành án phạt tù, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

69. Ông Nguyễn Đăng Diện, Trưởng phòng Phòng Kiểm sát thi hành án, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

70. Ông Lê Đức Lợi, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, Kiểm sát điều tra, Kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

71. Ông Huỳnh Đông Bắc, Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao./.
